

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Hóa, KTPL	
							Mã đề	Ký
1	100403	Lê Xuân	Tùng	Nam	12/04/2010	10A9		
2	100404	Nguyễn Ngọc	Tuyên	Nữ	09/03/2010	10A9		
3	100409	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	Nữ	05/10/2010	10A9		
4	100414	Hồ Quốc	Việt	Nam	22/06/2010	10A8		
5	100420	Lê Anh	Vũ	Nam	12/03/2010	10A10		
6	100423	Lưu Tường	Vy	Nữ	14/01/2010	10A9		
7	100427	Nguyễn Ngọc Hoàng	Vy	Nữ	12/08/2010	10A3		
8	100428	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	Nữ	09/10/2010	10A10		
9	100429	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	Nữ	13/09/2010	10A1		
10	100430	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	09/05/2009	10A2		
11	100431	Nguyễn Trúc	Vy	Nữ	17/11/2010	10A7		
12	100432	Nguyễn Yến	Vy	Nữ	12/06/2010	10A3		
13	100433	Phạm Thị Trúc	Vy	Nữ	14/09/2010	10A10		
14	100434	Trần Hoàng Phương	Vy	Nữ	12/05/2010	10A5		
15	100435	Trần Phương Yến	Vy	Nữ	18/02/2010	10A2		
16	100436	Trần Thị Khánh	Vy	Nữ	10/06/2010	10A8		
17	100437	Lư Mỹ	Xuân	Nữ	15/10/2010	10A9		
18	100438	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	Nữ	13/02/2010	10A10		
19	100439	Lê Ngọc Như	Ý	Nữ	17/02/2010	10A5		
20	100440	Nguyễn Lê Tâm	Ý	Nữ	15/01/2010	10A6		
21	100441	Võ Ngọc Thiên	Ý	Nữ	28/05/2010	10A8		
22	100442	Dương Thị Kim	Yến	Nữ	04/07/2010	10A9		
23	100443	Lê Thị Ngọc	Yến	Nữ	08/10/2010	10A10		
24	100444	Liêu Thị Hải	Yến	Nữ	31/01/2010	10A1		
25	100445	Lưu Bảo	Yến	Nữ	17/11/2009	10A9		
26	100446	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	Nữ	09/09/2010	10A1		
27	100447	Nguyễn Thị Bảo	Yến	Nữ	24/04/2010	10A4		
28	100448	Phan Thị Phi	Yến	Nữ	22/02/2010	10A8		

Danh sách này có 28 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 12 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HK1_KHỐI 10
Khóa ngày: 22/12/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 12 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	100001	Nguyễn Bùi Thiên	An	Nữ	18/04/2010	10A10		
2	100003	Nguyễn Trần Phước	An	Nam	12/01/2010	10A9		
3	100012	Nguyễn Hữu Đức	Anh	Nam	26/03/2010	10A9		
4	100025	Trịnh Thị Lan	Anh	Nữ	09/09/2010	10A10		
5	100033	Lê Gia	Bảo	Nam	12/05/2009	10A10		
6	100034	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	04/01/2010	10A10		
7	100036	Tạ Nghi	Bảo	Nữ	27/09/2010	10A8		
8	100037	Thạch Gia	Bảo	Nam	19/11/2010	10A9		
9	100048	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	Nữ	19/12/2010	10A8		
10	100049	Nguyễn Minh	Chung	Nam	04/10/2010	10A10		
11	100050	Lê Tiến	Chương	Nam	14/08/2010	10A10		
12	100053	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	28/02/2010	10A10		
13	100054	Đặng Hoàng	Danh	Nam	03/07/2010	10A9		
14	100055	Lê Thị Kiều	Diễm	Nữ	04/03/2010	10A10		
15	100059	Lê Tiến	Dũng	Nam	31/07/2010	10A8		
16	100060	Phạm Quang	Dũng	Nam	20/09/2010	10A10		
17	100067	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	04/10/2009	10A9		
18	100069	Trần Khánh	Duy	Nam	09/05/2010	10A8		
19	100078	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	30/05/2009	10A9		
20	100091	Vũ Minh	Hải	Nam	12/01/2010	10A9		
21	100092	Phạm Ngọc	Hào	Nam	29/09/2009	10A8		
22	100095	Hoàng Minh	Hằng	Nữ	01/04/2010	10A10		
23	100096	Hoàng Thị Thúy	Hằng	Nữ	30/05/2010	10A10		
24	100097	Lê Phạm Phương	Hằng	Nữ	10/07/2010	10A9		
25	100104	Trần Đào Thanh	Hiền	Nữ	18/03/2010	10A10		
26	100105	Trần Thị Diệu	Hiền	Nữ	07/01/2010	10A8		
27	100106	Lê Mạnh	Hiếu	Nam	14/05/2010	10A8		
28	100113	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	01/12/2010	10A10		
29	100116	Vũ Huy	Hoàng	Nam	28/09/2010	10A8		
30	100122	Trần Phi	Hùng	Nam	18/02/2010	10A9		

Danh sách này có 30 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 12 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HK1_KHỐI 10
Khóa ngày: 22/12/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 13 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	100128	Nguyễn Ngọc Minh	Huy	Nam	27/06/2010	10A9		
2	100133	Nguyễn Văn	Huy	Nam	19/07/2010	10A9		
3	100134	Phạm Nhật	Huy	Nam	14/08/2010	10A8		
4	100137	Trần Gia	Huy	Nam	05/05/2010	10A10		
5	100139	Trương Nhật	Huy	Nam	13/11/2010	10A8		
6	100144	Nguyễn Thạch Khánh	Hung	Nam	04/09/2010	10A9		
7	100146	Trịnh Thị	Hường	Nữ	19/07/2010	10A10		
8	100148	Phạm Tấn	Khải	Nam	16/11/2010	10A8		
9	100149	Bùi Tấn	Khang	Nam	07/08/2010	10A9		
10	100162	Phan Thành	Kiên	Nam	02/01/2010	10A8		
11	100165	Mạch Hiểu	Lan	Nữ	13/10/2010	10A9		
12	100166	Lê Đình Hải	Lâm	Nam	28/07/2010	10A10		
13	100167	Lê Nguyễn Thùy	Lâm	Nữ	05/10/2010	10A10		
14	100168	Nguyễn Bảo	Lâm	Nam	12/04/2010	10A9		
15	100178	Nguyễn Quyền	Linh	Nam	11/11/2010	10A8		
16	100183	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	30/01/2010	10A9		
17	100184	Võ Trần Khánh	Linh	Nữ	23/08/2010	10A8		
18	100186	Phạm Phong	Linh	Nam	07/12/2010	10A9		
19	100189	Mai Hoàng	Long	Nam	15/04/2010	10A10		
20	100190	Hoàng Văn	Lộc	Nam	20/03/2009	10A8		
21	100192	Phạm Thị Khánh	Ly	Nữ	16/01/2010	10A9		
22	100196	Hà Thị Tuyết	Mai	Nữ	02/12/2010	10A8		
23	100197	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	20/11/2010	10A8		
24	100203	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	Nữ	10/01/2010	10A9		
25	100204	Phạm Minh	Minh	Nữ	15/04/2010	10A10		
26	100206	Trần Quang	Minh	Nam	28/10/2010	10A8		
27	100214	Võ Thị Hạ	My	Nữ	17/11/2010	10A10		
28	100215	Dương Đình Bảo	Nam	Nam	19/06/2009	10A8		
29	100222	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	10/05/2010	10A8		
30	100226	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	07/10/2010	10A10		

Danh sách này có 30 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 12 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HK1_KHỐI 10
Khóa ngày: 22/12/2025

TỜ THU BÀI
Phòng 14 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	100232	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	23/03/2010	10A8		
2	100238	Tổng Thị Thanh	Ngọc	Nữ	07/06/2010	10A9		
3	100242	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	04/04/2010	10A9		
4	100244	Dương Hữu	Nhân	Nam	01/01/2010	10A10		
5	100251	Lâm Yến	Nhi	Nữ	31/10/2009	10A8		
6	100252	Lê Bùi Bảo	Nhi	Nữ	12/11/2010	10A9		
7	100257	Nguyễn Thị Ánh	Nhi	Nữ	21/07/2010	10A8		
8	100259	Võ Thị Thúy	Nhi	Nữ	23/09/2010	10A10		
9	100263	Lê Quỳnh	Như	Nữ	26/06/2010	10A8		
10	100265	Nguyễn Tâm	Như	Nữ	01/07/2010	10A10		
11	100266	Nguyễn Thị Hoài	Như	Nữ	22/09/2009	10A8		
12	100268	Phạm Lê Bảo	Như	Nữ	03/11/2010	10A8		
13	100273	Hoàng Tử	Phát	Nam	23/04/2009	10A8		
14	100275	Ngô Văn	Phát	Nam	08/01/2010	10A8		
15	100278	Nguyễn Văn	Phát	Nam	12/09/2010	10A8		
16	100286	Tô Ngọc	Phong	Nam	26/07/2010	10A9		
17	100287	Đào Nguyễn Thiên	Phú	Nam	25/11/2010	10A8		
18	100291	Phan Võ Hoàng	Phúc	Nam	22/09/2009	10A9		
19	100292	Hoàng Thị Nam	Phương	Nữ	10/11/2010	10A8		
20	100294	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	09/06/2009	10A10		
21	100295	Phạm Thị Ánh	Phượng	Nữ	30/05/2010	10A8		
22	100298	Đỗ Minh	Quân	Nam	20/10/2010	10A8		
23	100301	Phạm Tú	Quyên	Nữ	22/12/2010	10A9		
24	100303	Phạm Tiến	Quyên	Nam	29/06/2010	10A10		
25	100305	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	Nữ	03/05/2010	10A9		
26	100306	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	05/02/2010	10A10		
27	100311	Ngô Phan Tấn	Tài	Nam	05/05/2010	10A10		
28	100312	Đinh Thị Thanh	Tâm	Nữ	06/01/2010	10A9		
29	100313	Ngô Ngọc Băng	Tâm	Nữ	29/09/2010	10A8		
30	100314	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	05/12/2009	10A10		

Danh sách này có 30 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 12 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	100315	Nguyễn Thành	Tân	Nam	27/04/2010	10A10		
2	100317	Đào Duy	Thái	Nam	06/07/2010	10A10		
3	100318	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	02/08/2010	10A10		
4	100321	Đinh Minh	Thành	Nam	16/12/2010	10A8		
5	100323	Lê Thanh	Thảo	Nữ	14/11/2010	10A9		
6	100325	Phạm Thu	Thảo	Nữ	30/03/2010	10A10		
7	100327	Vũ Thị Phương	Thảo	Nữ	02/11/2010	10A8		
8	100336	Nguyễn Nhật Thiên	Thùy	Nữ	30/11/2010	10A8		
9	100341	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	16/02/2010	10A9		
10	100344	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	01/12/2009	10A10		
11	100345	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	05/03/2010	10A8		
12	100346	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	08/08/2010	10A9		
13	100347	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	08/10/2010	10A9		
14	100351	Trần Kỳ	Thư	Nữ	10/03/2010	10A8		
15	100352	Võ Lê Anh	Thư	Nữ	29/01/2010	10A10		
16	100356	Đặng Hoàng Anh	Thy	Nữ	24/02/2010	10A8		
17	100357	Nguyễn Hồng Bảo	Thy	Nữ	04/12/2010	10A9		
18	100363	Nguyễn Ngọc	Toàn	Nam	21/03/2010	10A8		
19	100365	Đàm Ngọc Yên	Trang	Nữ	09/01/2010	10A9		
20	100371	Nguyễn Mai	Trang	Nữ	05/06/2010	10A10		
21	100375	Trần Lương Phương Thùy	Trang	Nữ	14/06/2010	10A8		
22	100380	Trương Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	28/10/2010	10A10		
23	100381	Lê Bảo	Trân	Nữ	08/11/2010	10A9		
24	100382	Trần Huỳnh Bảo	Trân	Nữ	03/03/2010	10A9		
25	100383	Đỗ Đức	Trí	Nam	02/01/2010	10A9		
26	100386	Trần Lê	Trọng	Nam	22/08/2010	10A10		
27	100390	Lê Văn	Trực	Nam	08/03/2010	10A10		
28	100397	Trần Anh	Tuấn	Nam	18/10/2010	10A10		
29	100398	Trần Minh	Tuấn	Nam	09/03/2010	10A9		
30	100400	Võ Hoàng	Tuấn	Nam	31/07/2010	10A9		

Danh sách này có 30 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 12 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG